TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST-DS	*Bình Tân, ngày 05 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Huỳnh Ngọc Sương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Giữ**

Ông **Trần Quang Nghiêm**

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Các nguyên đơn ông Nguyễn Minh T và bà Bùi Thị N đã ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh N *(theo giấy ủy quyền ngày 23/11/2020)* tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn, nhưng ông Nguyễn Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt mà không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh về sự kiện bất khả kháng hoặc gặp trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 38/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2020; về việc *"Tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất"*, giữa:

Nguyên đơn:

1. Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1956 (vắng mặt)

2. Bà **Bùi Thị N**, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Số 487, tổ 18, ấp AT, xã TAT, huyện BT, tỉnh V.

Đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn *(theo giấy ủy quyền ngày 23/11/2020)*: Ông **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khóm TL, thị trấn TQ, huyện BT, tỉnh V. (vắng mặt)

Bị đơn:

1. **A**nh **Đoàn Văn D**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

2. Chị **Lê Thị Cà T**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Số 540/1, ấp TL, xã PH, huyện LV, tỉnh Đ.

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 193/2, ấp ĐP, xã ĐH, huyện LV, tỉnh Đ.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án

Ông Nguyễn Minh T và bà Bùi Thị N có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh T và bà Bùi Thị N đều trên 60 tuổi và có đơn xin miễn giảm tiền tạm ứng án phí và án phí nên đã được miễn tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Nguyễn Minh T và bà Bùi Thị N phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm nghìn đồng),* ông T và bà N đã nộp xong.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Ngọc Sương

Nơi nhận
- Các đương sự: 05;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- Chi cục THADS huyện Bình Tân: 01;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV&THA): 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.